TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DIÊN KHÁNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 07/2023/QĐST-DS *D, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á
Địa chỉ: D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Minh M, nhân viên; địa chỉ liên lạc: Tầng H, Tòa nhà A, số D - 446 đường C, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số: 2011/UQ-QLN.23-TH ngày 28/11/2023).

- *Bị đơn:* Ông Bùi Hữu T, sinh năm 1989
Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Thành 2, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vào ngày 19/4/2024, ông Bùi Hữu T trả cho ngân hàng Thương mại Cổ phần Á toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/01/2024 là: 3.272.989.476 đồng (Ba tỉ hai trăm bảy mươi hai triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc theo hợp đồng tín dụng: 2.920.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 185.155.616 đồng, nợ lãi quá hạn: 124.687.432 đồng, phạt chậm trả lãi: 5.766.851 đồng; nợ gốc theo thẻ tín dụng: 32.353.221 đồng, nợ lãi: 5.026.356 đồng (theo Hợp đồng tín dụng số VPC.CN.1166.190822 ngày 23/8/2022; thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số VPC.CN.1165.190822 ngày 23/8/2022; hợp đồng sửa đổi, bổ sung số VPC.CN.1166.190822/SĐBS-01 ngày 14/6/2023 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 18/7/2022).

Ngoài ra ông T còn phải trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 24/01/2024 cho đến khi ông T trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận theo theo Hợp đồng tín dụng số VPC.CN.1166.190822 ngày 23/8/2022; thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số VPC.CN.1165.190822 ngày 23/8/2022; hợp đồng sửa đổi, bổ sung số VPC.CN.1166.190822/SĐBS-01 ngày 14/6/2023 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 18/7/2022.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp:

2.2.1 Sau khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ vay nêu trên thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS02299 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 16/8/2022 cho ông Bùi Hữu T.

2.2.2 Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 171, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Bùi Hữu T (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: VPC.BĐCN.31.190822 ngày 23/8/2022; được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K ngày 23/8/2022) để thu hồi toàn bộ số nợ.

2.3 Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng. Bị đơn hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

2.4 Về án phí: Ông Bùi Hữu T phải nộp 48.730.000 đồng (bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001… ngày 20/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu ánvăn, hồ sơ.